

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 51/2024/DS-ST

Ngày: 13/5/2024

V/v "Tranh chấp

hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Quách Tử Diệc

2/ Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Ngọc P A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 52/84/145A N H, P 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Huỳnh V T**, sinh năm 1981

Chị **Hàng T C**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL A, Xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn anh Võ Ngọc P A trình bày:

Vào ngày 08/12/2022 và ngày 09/12/2022 ông T, bà C có đến vay tôi 02 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tôi chuyển khoản vào tài khoản ông T và 20.000.000 đồng ông T nhận tiền mặt với lãi suất thỏa thuận 05%/tháng thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày 09/12/2022. Nhưng đến ngày 09/02/2023 ông T, bà C có liên lạc với tôi xin gia hạn khoảng vay thêm 01 tháng nữa sẽ trả cả gốc và lãi cho tôi, tôi đồng ý gia hạn cho ông T và bà C. Ngày 09/03/2023 ông T, bà C xin tôi gia hạn khoản vay thêm 01 tháng để xoay sở và trả lại cho tôi đủ gốc và lãi. Đến ngày 19/04/2023 ông T mang tiền lãi 3.000.000 đồng trả cho tôi và tiếp tục hẹn phần tiền gốc và lãi còn thiếu lại qua tháng sau trả đầy đủ. Kể từ ngày 20/04/2023 tôi đã nhiều lần liên lạc yêu cầu hoàn trả số tiền gốc, lãi cho tôi nhưng ông

T, bà C hứa hẹn và trì hoãn trả số tiền đang nợ tôi. Đến ngày 13/06/2023 tôi đến cơ sở kinh doanh của ông T, bà C tại Đường Phó Cơ Điều để nói chuyện và yêu cầu ông T, bà C viết biên nhận và hẹn chính xác ngày trả tôi toàn bộ gốc và lãi số tiền vay trên. Ngày 19/07/2023 ông T chuyển trả tôi 20.000.000 đồng (không nói trả gốc hay trả lãi) và hẹn tôi đến ngày 04/08/2023 trả toàn bộ số tiền gốc và lãi đang vay tôi. Kể sau ngày 19/07/2023 ông T, bà C không trả tôi thêm số tiền đã vay tôi.

Nay tôi yêu cầu ông Huỳnh V T và bà Hàng T C trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng.

Yêu cầu ông Huỳnh V T và bà Hàng T C trả tiền lãi còn thiếu từ 09/04/2023 đến ngày 09/07/2023 với lãi suất thỏa thuận 05%/tháng tính trên số tiền vay 70.000.000 đồng là 10.500.000 đồng và số tiền còn nợ 500.000 đồng trong kỳ trả lãi ngày 19/04/2023, tổng số tiền cần trả là 11.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 09/07/2023 đến ngày 09/10/2023 với lãi suất thỏa thuận 05%/tháng tính trên số tiền vay còn lại 50.000.000 đồng là 7.500.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T, bà C tiếp tục trả lãi từ ngày 10/10/2023 theo như thỏa thuận ban đầu với lãi suất 05%/tháng trên số tiền gốc là 50.000.000 đồng đến thời điểm hoàn trả đủ số tiền gốc cho tôi.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Huỳnh V T trình bày:

Tôi thừa nhận vào năm 2022 tôi và vợ là Hàng T C có mượn tiền của anh Võ Ngọc P A số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), tôi và vợ có viết biên nhận mượn tiền và ký tên. Sau đó tôi có trả lãi hàng tháng cho anh P A mỗi tháng 3.000.000đ, đến tháng 7/2023 thì tôi chuyển khoản trả cho anh N A số tiền 20.000.000đ tiền gốc, sau đó thì anh P A đến đòi số tiền gốc còn lại nên hai bên cự cãi vì vậy đến tháng 8/2023 thì tôi ngưng không đóng lãi nữa.

Nay tôi đồng ý trả cho anh Võ Ngọc P A số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tôi đồng ý trả lãi suất 3%/tháng từ tháng 8/2023 đến tháng 11/2023 là 03 tháng với số tiền là 4.500.000đ.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn chị Hàng T C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày. Yêu cầu bị đơn trả lãi

+Từ ngày 09/4/2023 cho đến ngày 09/7/2023 là 03 tháng, lãi suất 5%/tháng=10.500.000đồng.

+Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 13/5/2024 là 10 tháng x 50.000.000đồng x 5%=25.000.000đồng.

Tổng số tiền lãi là 35.500.000đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là 50.000.000đồng+35.500.000đồng=85.500.000đồng.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn chị Hàng T C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn chị Hàng T C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh V T và bà Hàng T C trả 50.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi như sau:

+Từ ngày 09/4/2023 cho đến ngày 09/7/2023 là 03 tháng, lãi suất 5%/tháng=10.500.000đồng.

+Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 13/5/2024 là 10 tháng x 50.000.000đồng x 5%=25.000.000đồng.

Tổng số tiền lãi là 35.500.000đồng.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi 1,245 % /tháng, tính từ tháng 7/2023 đến tháng 5/2024 là 10 tháng = 6.225.000đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần, bởi vì:

Trong giấy mượn tiền ngày 08/12/2022 và ngày 09/12/2022 anh T, chị C có đến vay của anh P A 02 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tôi chuyển khoản vào tài khoản ông T và 20.000.000 đồng ông T nhận tiền mặt với lãi suất thỏa thuận 05%/tháng thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày 09/12/2022.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn chị C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

Do đó cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi 1,245 % /tháng, tính từ tháng 7/2023 đến tháng 5/2024 là 10 tháng = 6.225.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 35.500.000đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 464, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Ngọc P A, buộc Bị đơn: Anh Huỳnh V T và chị Hàng T C phải có nghĩa vụ liên đới trả ra cho nguyên đơn số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 6.225.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 56.225.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 35.500.000đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn nộp 2.811.250đồng.

- Buộc nguyên đơn nộp 1.462.250đồng

- Được khấu trừ từ 1.712.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000527 ngày 03/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Trả lại cho nguyên đơn 249.750đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành